

Số: 1861 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép thực hiện các đề tài NCKH sinh viên thường niên
trong năm học 2024-2025 do Trường hỗ trợ kinh phí

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT ngày 17/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Chương V "Hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên" quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 2311/QĐ-MĐC, ngày 25/12/2023;

Căn cứ Quyết định số 508/QĐ-MĐC ngày 03/6/2022 về việc ban hành Quy định về quản lý tài chính và chi tiêu nội bộ của trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Thông báo số 524/TB-MĐC ngày 20/9/2024 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc triển khai thực hiện Nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2024-2025 (Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 38) và kết quả đăng ký tham dự NCKH SV từ các Khoa;

Theo đề nghị của các ông (bà) Trưởng phòng Khoa học Công nghệ và Trưởng các Khoa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép 253 đề tài NCKH sinh viên thường niên (có danh mục kèm theo) được thực hiện trong năm học 2024-2025. Kinh phí hỗ trợ cho việc thực hiện mỗi đề tài là **2.600.000đ** (bằng chữ: Hai triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn) trong đó **2.000.000đ** dành cho sinh viên thực hiện nghiên cứu và **600.000đ** dành cho giáo viên hướng dẫn. Các đề tài được tổ chức thực hiện, nghiệm thu, thanh quyết toán theo quy chế hiện hành.

Điều 2. Kinh phí thực hiện cho 253 đề tài trên được trích từ nguồn thu dịch vụ khác của Nhà trường.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các Khoa, Bộ môn, phòng Khoa học Công nghệ và phòng Kế hoạch Tài chính, các sinh viên, cán bộ hướng dẫn có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- PHT (để phối hợp chỉ đạo);
- HUMG e-OFFICE;
- Đoàn TNCS HCM Trường;
- Lưu: HCTH, KHTC, CTCT-SV, KHCN.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
MỎ ĐỊA CHẤT
GS.TS Trần Thanh Hải

DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI NCKH SINH VIÊN THƯỜNG NIÊN THỰC HIỆN TRONG NĂM HỌC 2024-2025

(theo Quyết định số 1861/QĐ-MDC ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở - Địa chất)

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
1	Xây dựng ứng dụng order đồ ăn cho nhà ăn trường Đại học Mở - Địa chất	Nguyễn Trường Sơn	2121050703	Công nghệ phần mềm_K66D	Hoàng Anh Đức
		Phạm Quang Trung	2221050328	Công nghệ phần mềm_K67A	
		Đào Anh Khánh	2121050779	Công nghệ phần mềm_K66E	
		Phạm Anh Tuấn	2121050439	Công nghệ phần mềm_K66E	
		Trần Ngọc Tú	2221050743	Công nghệ phần mềm_K67A	
2	Xây dựng ứng dụng quản lý đồ án tốt nghiệp cho sinh viên ngành công nghệ thông tin - trường Đại học Mở - Địa Chất	Vũ Viết Cường	2221050792	Công nghệ phần mềm_K67C	Hoàng Anh Đức
		Nguyễn Đình Linh	2221050028	Mạng máy tính_K67B	
		Lương Duy Dũng	2221050636	Công nghệ thông tin địa học_K67B	
		Trần Huy Hoàng	2221050450	Công nghệ phần mềm_K67B	
		Hoàng Thị Yến	2221050386	Công nghệ phần mềm_K67A	
3	Ứng dụng công nghệ vào công tác Tuyển sinh đại học	Bùi Tuấn Tú	2121050072	Khoa học máy tính ứng dụng_K66C	Nguyễn Thế Lộc
		Trần Văn Hào	2121050046	Công nghệ phần mềm_K66C	
		Trần Vũ Hải Anh	2321050122	Công nghệ thông tin A_K68	
		Nguyễn Thị Thanh Tâm	2321050053	Công nghệ thông tin B_K68	
4	Xây dựng Hệ thống tác nghiệp trực tuyến về Thực tập, Đồ án tốt nghiệp của sinh viên	Nguyễn Quang Thành	2121050245	Công nghệ phần mềm_K66B	Nguyễn Thế Lộc
		Phạm Tiến Dũng	2121060431	Công nghệ phần mềm_K66B	
		Phạm Trung Hải	2121051206	Mạng máy tính_K66B	
		Hoàng Đình Dương	2121051087	Công nghệ phần mềm_K66D	
5	Nghiên Cứu và Phát Triển Hệ Thống IoT Cảnh Báo Cháy Sớm	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	2221050172	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K67A	Ngô Ngọc Anh
		Phan Duy Anh	2221050441	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K67A	
		Lê Thúy Hằng	2221050137	Công nghệ phần mềm_K67C	
		Nguyễn Quang Huy	2221050558	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K67A	
		Bùi Văn Linh	2221050746	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K67A	
6	Xây dựng phần mềm sắp xếp thời khóa biểu cho trường Đại học Mở - Địa Chất	Hà Hoàng Minh	2221050182	Công nghệ phần mềm_K67C	Ngô Ngọc Anh
		Nguyễn Viết Bình Dương	2221050047	Công nghệ phần mềm_K67C	
		Phan Ngọc Hà	2221050025	Công nghệ phần mềm_K67C	
		Hoàng Minh Thành	2221050565	Công nghệ phần mềm_K67C	
		Vũ Đức Thắng	2221050044	Công nghệ phần mềm_K67C	



TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
218	Nghiên cứu một số thuật toán học máy đánh giá nguy cơ xảy ra tai biến địa môi trường tại khu vực Đồ Sơn, TP. Hải Phòng.	Phuong Thị Ngọc	2221080034	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	Nguyễn Quốc Phi
		Lê Thị Vân Anh	2221080044	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	
		Nguyễn Đức Thành	2221080008	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	
		Hoàng Minh Thư	2221080050	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	
		Đường Thị Thanh Huệ	2221080067	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	
219	Nghiên cứu phương pháp viễn thám cho thành lập bản đồ sinh vật đáy ở ven quần đảo Côn Đảo.	Nguyễn Quốc Việt	2221030005	Trắc địa bản đồ_67	Nguyễn Văn Trung
		Lương Thị Anh Thư	2221030045	Trắc địa bản đồ_67	
		Nguyễn Thị Minh Hiền	2221030101	Địa tin học_K67	
220	Nghiên cứu ngập lụt do ảnh hưởng bão Yagi năm 2024 sử dụng công nghệ viễn thám, thực nghiệm tại 1 tỉnh phía Bắc Việt Nam	Nguyễn Trí Anh Khoa	2221030009	Địa tin học_K67	Phạm Thị Thanh Hòa
		Đỗ Thanh Dung	2221030216	Địa tin học_K67	
		Nguyễn Trung Nghĩa	2221060025	Địa tin học_K67	
		Trần Nhật Bình	2221030311	Địa tin học_K67	
		Phạm Việt Anh Trung	2221030105	Địa tin học_K67	
221	Đánh giá khả năng tiếp cận phương tiện giao thông công cộng tại TP Hà nội bằng tiếp cận GIS	Nguyễn Việt Hòa	2221030315	Địa tin học_K67	Nguyễn Quang Minh
		Vũ Văn Thiết	2221030159	Địa tin học_K67	
		Nguyễn Huy Khánh	2221030320	Địa tin học_K67	
		Đàm Xuân Mạnh	2221030322	Địa tin học_K67	
		Nguyễn Quang Tú	2221030050	Địa tin học_K67	
222	Ứng dụng mạng lưới GNSS RTK trong quan trắc, cảnh báo sớm trượt lở đất	Phí Hải Nam	2221030075	Địa tin học_K67	Dương Thành Trung
		Lê Văn Bình	2221030062	Địa tin học_K67	
		Nguyễn Trung Hiếu	2221030073	Địa tin học_K67	
		Nguyễn Thế Mạnh	2221030298	Địa tin học_K67	
		Đào Viêt Tuyên	2221030099	Địa tin học_K67	
223	Tìm hiểu các quy định về công tác đấu giá quyền sử dụng đất	Nguyễn Đức Thành Long	2321030007	Quản lý đất đai B_K68	Nguyễn Thị Dung
		Bạch Thị Quỳnh	2321030045	Quản lý đất đai B_K68	
		Nguyễn Hoài Linh	2321030047	Quản lý đất đai B_K68	
		Nguyễn Trọng Huy	2321020026	Địa kỹ thuật xây dựng_K68	
		Đặng Hồng Nhung	2321030101	Quản lý đất đai B_K68	
224	Những quy định về thông tin nhà ở và thị trường bất động sản theo luật Kinh doanh bất động sản năm 2023	Nguyễn Văn Nhật	2221030103	Quản lý đất đai_K67A	Phạm Thị Kim Thoa
		Phạm Mai Linh	2221030214	Quản lý đất đai_K67A	
		Nguyễn Thị Phương Thảo	2221030035	Quản lý đất đai_K67A	
		Khúc Thị Thùy Linh	2321030181	Quản lý đất đai A_K68	
		Nguyễn Tiến Hùng	2221030118	Quản lý đất đai_K67A	